TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 4 – 2020
V/v tranh chấp HNGĐ
Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Ngọc Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Mai Hương

2. Ông Phạm Phước Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/TB-TA ngày 03/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 22, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị Mỹ L là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị L và anh T chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 30/10/2014. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian sau, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi do anh T ghen tuông dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Chị L đã khuyên ngăn nhưng anh T không thay đổi. Nhận thấy cuộc

sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 14/6/2014. Hiện con chung đang sống cùng chị L và anh T. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Quốc Th, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc T đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của chị L nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính);

- 01 Giấy khai sinh tên Nguyễn Quốc Th (Bản sao);

- 01 Đơn xác nhận nơi cư trú ngày 04/12/2019 (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh Tuận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Mỹ L có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Quốc T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là *"Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con"*.

Anh Nguyễn Quốc T là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Quốc T là bị đơn trong vụ kiện nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của chị L. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Quốc T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T sống chung với nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 30/10/2014, do đó hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp.

Theo chị L trình bày, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017, chị L và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi do anh T thường xuyên ghen tuông dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù chị L và anh T còn chung sống với nhau nhưng vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh Nguyễn Quốc T tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến hay biện pháp nào để hàn gắn tình cảm đối với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L. Xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị L và anh T là mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị L.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 14/6/2014. Hiện con chung đang sống cùng chị L và anh T. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Do anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày. Do đó, để bảo đảm sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu Quốc Thái, cần tiếp tục giao cháu Quốc Th cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, anh T không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung, không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 144 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ L.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 14/6/2014. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không có yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009584 ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Như vậy tiền án phí đương sự đã nộp xong.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Minh